TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN** Bản án số: 89/2026/HNGĐ - ST Ngày: 15/6/2026 Về việc: "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tình.
2. Ông Nguyễn Vinh Hiến.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên; thư ký Toà án nhân dân khu vực - Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lý; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 357/2025/TLST- HN&GĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2026/QĐXXST-HN&GĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 110/2026/QĐST-HN&GĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1994 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn E Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040194014728.

Bị đơn: Anh Lê Hoàng A, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn E Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040088035937.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và bị đơn anh Lê Hoàng A có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/6/2012 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã Q, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh A chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh A bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng nhiều điểm khác biệt về lối

sống, suy nghĩ và cách ứng xử. Những bất đồng ngày càng nghiêm trọng, dẫn đến vợ chồng cải nhau thường xuyên, không còn chia sẻ, thấu hiểu nhau. Chị và anh A đã nhiều lần cố gắng hoà giải, trao đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị và anh A đã sống ly thân với nhau từ tháng 7/2023 cho đến nay, không còn tình cảm, không còn quan tâm, thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Lê Hoàng A theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Lê Hoàng A có 02 con chung là Lê Hoàng Gia H1, sinh ngày 28/12/2012 và Lê Hoàng Gia N, sinh ngày 12/11/2020. Hiện nay các con chung đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị. Chị cam kết sắp xếp thời gian, công việc, giành điều kiện tốt nhất để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khôn lớn, trưởng thành.

- Về tài sản chung riêng và nợ: Chị và anh Lê Hoàng A tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Lê Hoàng A vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần. Tòa án cũng đã gửi công văn cho Phòng Q – Công an tỉnh N thì được biết hiện nay: "Anh Lê Hoàng A xuất cảnh khỏi Việt Nam ngày 20/7/2023 và hiện tại vẫn chưa về Việt Nam". Vì vậy, sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi, niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn để nghị gia đình anh Lê Hoàng A cung cấp thông tin, địa chỉ của anh A ở nước ngoài; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh A vẫn không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến để giải quyết nên vụ án không tiến hành hòa giải được và không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn, giải quyết về trách nhiệm nuôi con chung của chị H.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An phát biểu ý kiến như sau: - Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện đúng theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Hoàng A.

- Về con chung: Đề nghị giao các con chung là Lê Hoàng Gia H1, sinh ngày 28/12/2012; Lê Hoàng Gia N, sinh ngày 12/11/2020 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị H và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc các con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung gì đáng kể, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Chị H phải nạp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nạp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H với bị đơn anh Lê Hoàng A. Hiện tại bị đơn anh Lê Hoàng A đang có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại Thôn E Q, xã Q, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc cũng như để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà lần thứ nhất, vắng mặt lần thứ hai nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có tại hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2]Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hoàng A đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2012 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã Q, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau đến tháng 7/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do

anh A đi làm ăn tại Cộng hòa liên bang Đ1 không liên lạc, quan tâm đối với vợ con; không có trách nhiệm với gia đình; vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng sống không có tình cảm, mâu thuẫn liên tục sâu sắc và ngày càng trầm trọng hơn. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với nhau, không còn quan tâm gì đến nhau, bản thân chị H, anh A hiện đã sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay, chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Do anh A không tham gia làm việc tại Tòa án nên Tòa án không thể phân tích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ. Chị H xin ly hôn anh A, anh A không trình bày ý kiến, qua quá trình xác minh tại gia đình của anh A cũng đã thể hiện anh A không còn quan tâm đến gia đình vợ con, vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Hoàng A.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hoàng A có 02 con chung là Lê Hoàng Gia H1, sinh ngày 28/12/2012; Lê Hoàng Gia N, sinh ngày 12/11/2020. Các con chung hiện nay đang ở với chị H. Tại bản tự khai con chung Lê Hoàng Gia H1 có lời trình bày nguyện vọng xin ở với mẹ để ổn định nơi ở, sinh hoạt cũng như học tập, cũng như ổn định cuộc sống, con chung Lê Hoàng Gia N cũng đang còn nhỏ rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Chị H cũng có lời trình bày xin được nuôi cả 02 con chung và cam kết có đủ khả năng cũng như điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục các con chung khôn lớn trưởng thành. Ngoài ra, hiện nay anh A đang đi làm ăn tại Cộng hoà liên bang Đ không biết ở đâu, làm gì, không có thời gian cũng như điều kiện để chăm sóc các con chung khôn lớn trưởng thành. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự cũng như tôn trọng nguyện vọng của các con chung, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho chị H nuôi con. Nên giao các con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc. nuôi dưỡng. Anh A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung sau khi đã ly hôn là phù hợp theo Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi các con chung đối với chị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Anh Lê Hoàng A không có lời trình bày về việc chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu chị H, anh A có yêu cầu chia tài sản chung thì sẽ khởi kiện bằng vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

[2.4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nạp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Hoàng A.

Về con chung: Giao các con chung là Lê Hoàng Gia H1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 28/12/2012 và Lê Hoàng Gia N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/11/2020 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và có quyền, đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị H, anh A nếu có yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì sẽ khởi kiện vụ án chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004022 ngày 29/12/2025. Chị H đã nạp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 4 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Lưu;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Văn Tình Nguyễn Vinh H2 **Nguyễn Hữu H3**